

Ngọc Hôi, ngày 09 tháng 11 năm 2017

Số: 71/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 125/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, người yêu cầu: Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1993, anh Trần Xuân H – Sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1993 và anh Trần Xuân H – Sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Xuân H, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Phú H - sinh ngày 20-12-2016 đến khi trưởng thành, tự lập được, anh Trần Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Xuân H nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số AA/2014/0001833 ngày 17-10-2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- UBND xã Đ, huyện N;
- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN